

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 39/2025/HS-ST  
Ngày 28 tháng 5 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Cao Hoàng Phong và ông Nguyễn Hồng Hoai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh G**, sinh ngày 23/02/1973 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số A đường P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Đại học (Kỹ sư xây dựng); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T1; vợ là Nguyễn Thị Kim T2 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ ngày 30/6/2024 cho đến ngày 18/4/2025 được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hoàng V (có mặt); ông Lê Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang, ông Nguyễn Văn Bé T3 là Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh A (có đơn xin vắng); bà Nguyễn Thị Hoàng T4 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh A ban hành Quyết định số 2345/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà hát tỉnh A,

gồm tổng cộng 26 gói thầu do Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh A làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 215.117.000.000 đồng. Dự án được triển khai thực hiện từ ngày 26/9/2019, trong đó gói thầu chính là Gói thầu số 12: Thi công xây lắp khối Nhà hát (nhà hát + + phụ trợ) có giá trị 105.519.192.000 đồng. Gói thầu số 12 được tổ chức bằng hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định.

Ngày 18/9/2020, Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh A ban hành Quyết định phê duyệt Liên danh Công ty TNHH X - Công ty TNHH P là đơn vị trúng thầu thi công Gói thầu số 12 với giá trúng thầu là 105.433.877.000 đồng, trong đó Công ty TNHH X, do Nguyễn Thanh G làm Giám đốc chịu trách nhiệm chính. Theo Hợp đồng xây dựng Gói thầu số 12, nhà thầu được chủ đầu tư cho tạm ứng 30% giá trị hợp đồng là 31.633.163.000 đồng và có trách nhiệm nộp cho chủ đầu tư các Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tiền tạm ứng thì Hợp đồng mới có hiệu lực và được nhận tiền tạm ứng.

Sau khi trúng thầu, Nguyễn Thanh G Giám đốc Công ty TNHH X đã sử dụng trụ sở Công ty TNHH X tại số A - A - 16B1 đường P, phường M, thành phố L và Hợp đồng xây dựng Gói thầu số 12 để thế chấp cho Ngân hàng Q - Chi nhánh A vay số tiền 30 tỷ đồng và được Ngân hàng Q - Chi nhánh A cấp thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng giá trị 3.163.316.310 đồng, 02 thư Bảo lãnh tiền tạm ứng giá trị là 7.000.000.000 đồng và 24.633.163.000 đồng, sau đó G nộp các thư Bảo lãnh này cho chủ đầu tư và triển khai thi công Gói thầu số 12. Ngày 25/9/2020 và 30/11/2020, chủ đầu tư cho nhà thầu thi công tạm ứng 02 đợt là 31.633.163.000 đồng (đợt 01 là 7.000.000 đồng; đợt 02 là 24.633.163.000 đồng).

Ngày 29/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh A có Quyết định số 1765/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Nhà hát tỉnh A, chuyển đổi chủ đầu tư sang cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh A (gọi tắt Ban QLDA). Theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, công trình sẽ hoàn thành vào ngày 22/7/2023 và sau khi hoàn thành, công trình sẽ bàn giao cho Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh A quản lý đưa vào khai thác, sử dụng.

Đến tháng 9/2021, do nhà thầu xây dựng nghiệm thu khối lượng công trình thanh toán điểm dừng với chủ đầu tư không đạt từ 40% giá trị hợp đồng như cam kết, nên Ngân hàng Q - Chi nhánh A không cho Công ty TNHH X đáo hạn vay nên G đã vay bên ngoài số tiền 30 tỷ đồng trả nợ cho Ngân hàng Q - Chi nhánh A tất toán hợp đồng vay. Sau đó, G tiếp tục sử dụng trụ sở Công ty TNHH X và Hợp đồng xây dựng Gói thầu số 12 để thế chấp tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ (Ngân hàng B) Chi nhánh A để vay tiền, nhưng Ngân hàng B - Chi nhánh A chỉ cho Công ty TNHH X vay số tiền 30 tỷ đồng mà không phát hành Thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tiền tạm ứng cho Gói thầu số 12 do Công ty TNHH X chưa được Chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng công trình.

Do sợ không có “Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng” và “Bảo lãnh tiền tạm ứng” từ ngân hàng sẽ bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng, buộc phải hoàn

trả lại tiền tạm ứng, G nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ giả “Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng”, “Bảo lãnh tiền tạm ứng”. G tìm kiếm trên các trang Facebook (không nhớ rõ tên tài khoản) rồi G liên lạc qua tin nhắn thuê làm giả “Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng”, “Thư bảo lãnh tiền tạm ứng” và “Thư tu chỉnh bảo lãnh” với giá khoảng 2.000.000 đồng. Sau khi cung cấp thông tin liên quan về Gói thầu số 12, G nhận được 03 văn bản giả gồm: 01 Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng giả có số GI21BL6312 ngày 12/10/2021, với giá trị 3.163.316.310 đồng; 01 Thư bảo lãnh tiền tạm ứng giả số GI21BL6314 ngày 12/10/2021, với giá trị 31.633.163.000 đồng và 01 Thư tu chỉnh bảo lãnh số GI21BL6402 ngày 15/10/2021, thể hiện do Ngân hàng B - Chi nhánh A phát hành. Sau đó G đem 03 loại tài liệu giả này nộp cho Ban QLDA.

Quá trình thi công Gói thầu số 12 đến ngày 16/01/2023 do không còn năng lực tài chính để tiếp tục thực hiện hợp đồng xây dựng, Liên danh Công ty TNHH X - Công ty TNHH P tự dừng thi công, không thông báo cho chủ đầu tư. Ngày 14/02/2023, Ban QLDA có Thông báo chấm dứt hợp đồng thi công Gói thầu số 12 với Liên danh Công ty TNHH X - Công ty TNHH P. Tại thời điểm nhà thầu bỏ thi công, tổng khối lượng công trình đã thực hiện là 37,8% so với hợp đồng, tổng giá trị đã thi công là 39.271.156.000 đồng (giá trị đã thanh toán là 38.212.955.000 đồng, giá trị chưa thanh toán là 1.058.201.000 đồng). Tại thời điểm dừng thi công, tiền tạm ứng còn lại chưa thu hồi là 20.496.528.000 đồng; giá trị còn lại của công trình chưa thi công theo hợp đồng là 64.581.251.000 đồng.

Ngày 20/7/2023, Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh A tiến hành thanh tra dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà hát tỉnh A thì phát hiện có vi phạm tại Gói thầu số 12. Đến ngày 05/7/2024, Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh A có kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A để xử lý theo quy định.

Ngày 01/3/2024, Ban QLDA đã thanh lý xong hợp đồng với Liên danh Công ty TNHH X - Công ty TNHH P và thu hồi đủ số tiền tạm ứng còn lại 20.496.528.000 đồng.

Ngày 03/3/2025, G bị khởi tố điều tra.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 150/KL-KTHS(TL-GT) ngày 28/12/2023 và Công văn trả lời trung cầu giám định số 418 ngày 05/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, ghi nhận:

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Bé T3 dưới mục “ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG” trên 03 tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A3) so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn Bé T3 trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1 đến M11) không phải do cùng một người ký ra.

2. Các hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Đ CHI NHÁNH A” trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A3) là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp sao in.

\* Căn cứ Kết luận giám định tư pháp xây dựng số 223/ACC/BC-GĐXD ngày 30/12/2024 của Trung tâm T5, kết luận hạng mục Gói thầu số 12: Thi công xây lắp khối Nhà hát (nhà hát + sân khấu + phụ trợ) thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà hát tỉnh A: Diễn biến quá trình triển khai thi công, giám sát, quản lý dự án và giám sát tác giả tại một số thời điểm chưa được tổ chức thực hiện chặt chẽ; tuy nhiên chất lượng các hạng mục công trình thi công cho đến thời điểm giám định – đơn vị giám định chưa phát hiện có cấu kiện, kết cấu công trình nào (ngoài đoạn dầm móng bị sự cố cục bộ) có biểu hiện chất lượng chưa đạt theo yêu cầu kỹ thuật. Việc quản lý tài chính của dự án cho đến thời điểm giám định được xác định là chưa gây thất thoát, thiệt hại về ngân sách Nhà nước.

\* Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số 02/KLGD-SKHĐT ngày 02/01/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A, kết luận hồ sơ đấu thầu Gói thầu số 12: Thi công xây lắp khối Nhà hát (nhà hát + sân khấu + phụ trợ) thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà hát tỉnh A: Quy trình đánh giá hồ sơ dự thầu; quy trình thẩm định hồ sơ dự thầu; quy trình tổ chức đấu thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh A đã làm đúng với quy trình, quy định của pháp luật. Nhà thầu phải bảo đảm trung thực, chính xác đối với hồ sơ dự thầu và chịu trách nhiệm về việc cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong hồ sơ dự thầu làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSAG-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Thanh G về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Nguyễn Thanh G thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thanh G từ 09 tháng tháng đến 01 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng do tính chất vụ án đồng thời do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định việc truy tố; do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Sự có mặt của đương sự: Một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## [2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Do sợ chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng xây dựng, buộc phải hoàn trả lại tiền tạm ứng, bồi thường hợp đồng xây dựng, Nguyễn Thanh G đã có hành vi sử dụng 03 tài liệu giả do Ngân hàng B - Chi nhánh A phát hành, gồm: Thư Bảo lãnh thực hiện hợp đồng số GI21BL6312 ngày 12/10/2021 giả, Thư Bảo lãnh tiền tạm ứng số GI21BL6314 ngày 12/10/2021 giả, Thư tu chính bảo lãnh số GI21BL6402 ngày 15/10/2021 giả để thực hiện hành vi trái pháp luật. Như vậy, căn cứ pháp luật, hành vi của Nguyễn Thanh G đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 02 năm tù (tội phạm ít nghiêm trọng).

## [2.2] Đối với

- Việc Công ty TNHH X do Nguyễn Thanh G làm Giám đốc cung cấp tài liệu giả là Báo cáo tài chính và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và Hợp đồng thi công xây dựng Trường THPT C1 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2 thành phố C làm chủ đầu tư trong Hồ sơ dự thầu Gói thầu số 12 là hành vi gian lận trong hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, nhưng chưa gây thiệt hại do chất lượng công trình xây dựng đảm bảo, không gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại Điều 222 của Bộ luật Hình sự nhưng đã có dấu hiệu của hành vi gian lận trong hoạt động đấu thầu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu năm 2003. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng tỉnh A để xác minh, làm rõ, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

- Trách nhiệm của Công ty cổ phần T6 và Trung tâm Thẩm định Dự án Đầu tư trong việc đánh giá, thẩm định hồ sơ dự thầu của Liên danh Công ty TNHH X - Công ty TNHH P; trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh A trong việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với Gói thầu số 12 cũng như trách nhiệm của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trong việc tiếp nhận, kiểm tra, xác minh các Chứng thư bảo lãnh do Công ty TNHH X giao nộp: Đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định nếu có căn cứ.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[3.1] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực trật tự quản lý hành chính của nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng tài liệu giả bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, có xem xét việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có phần do nguyên nhân khách quan, thời điểm đi vào xây dựng Gói thầu số 12 thì năm 2021 và năm 2022 bùng phát dịch Covid-19, việc thi công có lúc phải tạm dừng; sau khi hết dịch, giá vật tư tăng nên công ty của bị cáo không còn đủ năng lực tài chính để tiếp tục xây dựng dẫn đến công trình chậm tiến độ so với thời điểm hoàn thành của dự án đã được phê duyệt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và xử phạt bị cáo với mức án đầu khung hình phạt như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

*Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt Nguyễn Thanh G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:* Bị cáo Nguyễn Thanh G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV, Văn phòng;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**